

44. Một tương lai những tưởng nhiều hứa hẹn

Sau khi hoàn tất một năm học chuyên môn tại Viện Thí Nghiệm Trung Ương Sài Gòn, rồi trở lại Bảo Lộc làm việc một năm trong bệnh viện, đồng thời dạy thêm môn toán ở trường trung học của tỉnh, cuối cùng nguyện vọng của Long tìm một đơn vị ở Sài Gòn cũng được toại nguyện. Mùa hè 1972, hai vợ chồng lại dọn nhà một lần nữa từ Bảo Lộc về Sài Gòn, nhưng khác với hai năm trước, lần này gia đình đã có 4 thành viên « cân đối » : bố, mẹ, con trai, con gái.

Một khúc ngoặt quan trọng đối với những cặp vợ chồng trẻ là mua được nhà thay vì phải đi thuê! Long và Mai đã đến khúc ngoặt đó trong lần về Sài Gòn này, mua được một căn nhà nhỏ trên lầu 3 là lầu cao nhất của một chung cư trong khu Minh Mạng vừa xây cất xong. Trước kia đây là một khu bình dân với nhiều ngõ ngách, trong biến cố Tết Mậu Thân 1968 đã trở thành bãi chiến trường khi quân đội cộng sản đột nhập và bám trụ trong khu này. Hai bên đánh nhau xong thì xóm bình dân hoàn toàn đổ nát, chính quyền không muốn trở lại tình trạng nhà cửa hỗn độn như xưa nên xin viện trợ nhân đạo của nhiều nước bạn xây dựng lại một khu hoàn toàn mới, với đường xá khang trang, và nhiều dãy nhà kiểu chung cư bốn tầng, dành để cấp cho những nạn nhân của chiến cuộc trước kia sinh sống tại đây. Trên nguyên tắc những người được cấp nhà không được bán lại trong một khoảng thời gian bao nhiêu năm đó, nhưng « phép vua thua lệ làng », người ta vẫn cứ « mua bán tay » với nhau không cần giấy tờ chính thức gì cả, chỉ có giấy tay hai bên ký vào là xong. Long cũng theo « lệ làng » này để mua một căn trong cái chung cư mới nhất vừa hoàn tất, nằm ngay sau trường Sư Phạm Nguyễn Huệ cũng mới khai trương được ít lâu trên đường Hòa Hảo. Dãy nhà này do Nhật Bản viện trợ xây cất rất khang trang.



Chung cư Minh Mạng khi mới xây cất xong đầu thập niên 1970 (ảnh lấy trên mạng Internet)

Khu này nằm ở quận 10, tương đối xa nơi làm việc mới của Long nằm bên Khánh Hội gần kho 5 trên đường đi đến cầu Tân Thuận. Đơn vị này có tên Trung Ương Quân Dược Viện là một viện bào chế dược phẩm của quân đội. Tại miền Nam thời đó các viện bào chế thuốc tây đều của tư nhân, đặc biệt chỉ có viện bào chế này là của quân đội, do các dược sĩ trong quân đội đảm trách, và sản xuất thuốc cũng chỉ dùng cho quân đội mà thôi. Chỉ huy trưởng là Dược Sĩ Thiếu Tá Trần Tấn Thông. Long làm phòng kiểm nghiệm dược phẩm phụ tá cho Dược Sĩ Thiếu Tá Thiết làm trưởng phòng. Long vẫn giữ hình ảnh tốt đẹp về người đàn anh nhiều khả năng và hiền lành này mà Long rất cảm mến.

Làm được vài tháng chàng nhận được giấy thăng chức từ trung úy lên đại úy. Lại phải chạy ra tiệm Phước Hùng ở trung tâm Sài Gòn mua cái lon với 3 bông mai vàng đeo lên cổ áo, chẳng cần lễ lạc gì, cũng chẳng có ông lớn nào gắn lon cho mình cả. Vì chàng có phải là dân « nhà binh thứ thiệt » đâu, và lên lon cũng chẳng phải vì do thành tích gì, mà chỉ vì đã đủ 3 năm trung úy mà trong hồ sơ không có vết tích vi phạm kỷ luật là được lên đại úy thôi.

Tóm lại, đã được « an cư », đã tạm « lạc nghiệp », nhưng Long vẫn không quên mục đích chính của chàng về Sài Gòn là để học thêm ở đại học. Ngay đầu niên học tháng 9-1972, chàng về trường cũ ghi danh chứng chỉ Đệ tam cấp Dược Khoa có tên là Kỹ Thuật Lý Hóa do hai giáo sư Đặng Vũ Biên và Tô Đồng chủ trì. Đây là năm đầu của chu trình hậu đại học, sau khi đậu chứng chỉ này sẽ bỏ ra vài năm làm

luận án để lấy bằng Tiến sĩ đệ tam cấp Dược Khoa. Các bằng cấp này dựa theo tổ chức đại học của Pháp vẫn còn dấu ấn ở miền Nam, bên Pháp có thêm bậc Tiến sĩ quốc gia nhưng ở Sài Gòn lúc đó chưa cóⁱ.

Các giờ học lý thuyết và thực hành đều được tổ chức vào buổi chiều sau giờ làm việc vì tất cả các sinh viên đều đang có việc làm. Long trở lại với cuộc sống như thời còn sinh viên, phải hồi hả chạy ngược chạy xuôi vì phải vừa đi học vừa đi làm, chưa kể sau này còn dạy thêm chỗ này chỗ kia nữa.

Đối với Long, chàng đã « tái ghi danh » học bậc đệ tam cấp thì đúng hơn vì tháng 9 năm 1968 chàng đã ghi danh học chứng chỉ Kỹ Thuật Lý Hóa rồi, nhưng qua tháng 4 năm 1969 phải nhập ngũ nên đành bỏ ngang, 4 năm sau mới có dịp trở lại học với hai giáo sư chính là thầy Biên và thầy Đồng. Chàng đã học với hai giáo sư này từ những năm đầu Dược Khoa, nhưng lớp lúc đó với hơn 300 sinh viên, thầy trò chỉ biết mặt nhau là cùng. Nay học trong một lớp chỉ có hơn 10 người, các giáo sư biết rõ từng sinh viên nên mỗi liên hệ thầy trò khăng khít hơn nhiều. Long cũng nhận được tình cảm đặc biệt của hai vị giáo sư này có lẽ do cùng một nguồn gốc đào tạo: cả hai đều có tú tài ban toán, cả hai ngoài bằng cấp dược sĩ còn có thêm bằng cử nhân bên khoa học, sau đó cả hai đều được học bổng qua Pháp học lấy bằng Tiến sĩ quốc gia trước khi về Sài Gòn vào đầu thập niên 60ⁱⁱ.

Long chẳng có lá số tử vi để có thể nói là tin hay không tin, nhưng nghiệm lại thì phải nói là hai năm 1973 và 74 là những năm có nhiều thay đổi theo chiều hướng tốt cho cả hai vợ chồng.

Đầu tiên là Long được « biệt phái » qua Bộ Y tế. Làm việc chưa được 1 năm ở Trung Ương Quân Dược Viện, chàng làm đơn xin biệt phái. Đây là một thủ tục thông thường dành cho các Y Nha Dược sĩ trung tập sau 4 năm phục vụ trong quân đội (nếu là hiện dịch, xuất thân từ Trường Quân Y ra thì thời gian phục vụ trong quân đội lâu hơn nhiều). « Biệt phái » nhưng không « giải ngũ », gốc gác vẫn là quân đội, có nghĩa là có thể phải trở lại quân ngũ bất cứ lúc nào khi quân đội cần đến. Đó là vì trong thời chiến lệnh tổng động viên vẫn còn hiệu lực, nhưng nếu không có thủ tục biệt phái này thì lấy ai làm việc trong các bệnh viện và các cơ sở y tế dân sự?

Thế là Long trút bỏ bộ quân phục đã mặc từ 4 năm nay và cái lon đại úy mới đeo được 1 năm để trở lại với chiếc quần « jean » và cái áo sơ mi cộc tay kèm theo đôi giày « Bata » rất phù hợp với không khí nóng bức Sài Gòn và cũng phù hợp với phong thái sống của chàng.

Và chàng lại gặp hên vì đúng lúc đó có trường Cán sự Thí nghiệm y khoa thuộc Bộ Y tế đang tìm nhân viên giảng huấn. Trường tương đối mới, nằm trên đường Trần Hoàng Quân rất gần nhà của Long, giám đốc (Dược sĩ Tự) và phó giám đốc (Dược sĩ Thự) đều là chỗ quen biết, là những đồng nghiệp ra trường trước Long vài năm. Về dạy học ở đây, chàng mới có dịp dùng những kiến thức thu thập được trong một năm tu nghiệp ở Viện Thí Nghiệm Trung Ương trong việc dạy cho cán sự thí nghiệm y khoa. Cùng vào làm với chàng có Lê Hồng Thanh bạn cùng lớp cũng mới xin biệt phái, anh chàng cao nhất lớp nên khi có cuộc « mần khóa lính Babylac » năm 1968 ở sân Tao Đàn, Long còn tằm hình Thanh cùng đứng hàng đầu bên cạnh Long cầm cờ.

Năm 1973 cũng là năm Mai gặp khúc ngoặt quan trọng trong sự nghiệp của nàng sau này. Nàng tốt nghiệp Đại học Sư phạm ở Đà Lạt, ra trường dạy học tại Adran là trường cũ của Long trước kia. Sau khi lấy chồng về Bảo Lộc dạy học được một năm thì phải nghỉ vì khi mang thai con đầu lòng, nàng hay bị choáng váng và có lúc xỉu trong lớp. Khi về Sài Gòn lần này đã có hai con, con gái được hơn một tuổi, nhà phải nuôi một người làm để giúp đỡ. Một hôm Mai xem báo Chính Luận thấy có thông báo của Đài Truyền Hình Sài Gòn băng tần số 9 tổ chức thi tuyển 3 nữ xướng ngôn viên với trình độ học vấn tối thiểu là tú tài.

Khi Long đi làm về nàng nói muốn ghi tên dự thi cho vui. Long khuyến khích nàng nên đi cho có kinh nghiệm thêm về đời sống ở Sài Gòn vì cho đến nay nàng sống khép kín trong khung cảnh gia đình, trước cũng như sau khi lấy chồng, nhất là cuộc sống bình lặng ở Đà Lạt và Bảo Lộc rất thích hợp với tâm hồn Mai.

Buổi sáng ngày thi, Long chở Mai đến số 9 đường Hồng Thập Tự (nhưng cửa ra vào là đường Cường Để) và đi dạy học tại trường Dược tức là chỉ cần sang bên kia đường.

ⁱ Bên Pháp sau cuộc cải tổ vào năm 1984, hiện nay chỉ còn một bằng cấp Tiến sĩ (tương đương với PhD bên Mỹ), không còn “Tiến sĩ đệ tam cấp” (2 hoặc 3 năm) hay “Tiến sĩ quốc gia” (có thể kéo dài 5, 7 năm hoặc hơn nữa).

ⁱⁱ Giáo sư Đặng Vũ Biên làm Phụ tá khoa trưởng Đại Học Dược khoa, có lúc làm Đồng Lý Văn Phòng Bộ Giáo Dục. Giáo sư Tô Đồng đầu năm 1975 được bầu vào chức vụ Khoa trưởng thay Giáo sư Nguyễn Vĩnh Niên giữ chức vụ này từ năm 1963 (trước đó là ông Trương Văn Chôm). Nhưng chưa kịp bàn giao chức vụ thì ngày 30 tháng 4-1975 ập đến, GS Tô Đồng di tản qua Mỹ và mất tại đây năm 2012, GS Đặng Vũ Biên qua Pháp và mất năm 2013. Tác giả sau khi qua Pháp năm 1980 đã gặp lại hai người thầy cũ của mình và giữ được mỗi tình cảm thầy trò rất khăng khít.

Chiều về Mai kể cho Long nghe:

« Sau khi người gác cổng hỏi tên và mục đích vào đài, ông ấy để em vào trong sân nhưng em không biết phim trường A ở đâu (là nơi ghi trên giấy mời) thì có một ông đến hỏi em tìm ai. Nhìn kỹ hóa ra là ông kịch sĩ Thanh Hoài! Ông ấy ngạo em là ở Sài Gòn mà không biết phim trường A ở đâu (!) nhưng ông rất tử tế đưa em vào tận nơi. Trong phim trường A hiện ra một cảnh chưa từng thấy, như lạc vào chốn bồng lai, một bầy tiên nữ mới giáng trần. Cô nào cũng đẹp, mặc quần áo đẹp, trang điểm đẹp, đi qua đi lại, nói cười vui vẻ vì hình như họ quen biết nhau từ trước. Em cứ theo mấy người đẹp đi qua chỗ này chỗ kia nhìn họ không chán, người đánh son, kẻ đánh phấn, cô kẻ mắt, cô vẽ lông mày... trong không khí vui nhộn.

Khi mọi người đã đi gần hết chợt một tiếng gọi: “Ê nhỏ kia, sao chưa maquiller gì hết vậy? Tới đây chị làm cho!”. Hóa ra đó là chị Mai Liên mà mình vẫn thấy đọc tin tức lúc 8 giờ, một trong những xướng ngôn viên kỳ cựu của đài mà bất cứ ai từng xem Đài Truyền Hình Sài Gòn đều biết và thích chị!

Chị hỏi em sao đến thi mà không trang điểm gì hết!

Chị hỏi em có chồng chưa?

Có chồng thì đã có con chưa?

Chồng làm nghề gì?

“Trời! Có con, có chồng dạy bên trường Dược mà còn thi vào đây làm gì?”

Sau khi được chị Mai Liên trang điểm, em trở lại phim trường A và rất vui khi thấy các bà, các cô mấy trăm người như một bầy tiên nga đứng đối diện với một cái bàn với mấy người đang lằng xằng sắp xếp micro, kéo dây điện, bao nhiêu là đèn, cái cao cái thấp chung quanh bàn...

Rồi bỗng nhiên một giọng nói vang lên “Cô kia lên thử micro”. Em còn đang ngơ ngác thì từ phía cái bàn một ông ra hiệu cho em lên bàn ngồi và bảo em thử nói một câu gì đó. Nói xong ông ấy cảm ơn và tự giới thiệu tên là Nguyễn Đình Khánh và hỏi em nếu muốn xem hình các cô thì lên phòng đạo diễn để xem.

Em theo lên thì thấy rất lạ vì nhiều cô nhìn xa rất đẹp nhưng khi camera “close up” vào thì da lỗ chỗ, trông rất kỳ, chả đẹp tí nào hết! Em hết hồn khi anh ấy bảo có cô nghệ sĩ, kỳ nữ, lên hình rất đẹp, lấy nước mắt của rất nhiều khán giả nhờ các cameramen và đạo diễn “dễ thương” chứ nếu ai làm họ ghét mà lấy hình thật rõ nét thì... coi vậy mà không phải vậy!”.

Rồi Mai quên đi cuộc thi và chỉ cho là mình đã “vào xem Đài Truyền Hình” như một kỷ niệm, hằng ngày vẫn dắt con trai, chị người làm đẩy xe con gái ra chơi ở công viên gần nhà. Độ hai tuần sau, một buổi sáng khi đang chuẩn bị đi dạo với các con thì có một nhân viên của đài đến đưa thư mời đến đài thi tiếp. Mai đưa thư cho Long xem và cả hai vợ chồng thích thú vì Mai đã qua kỳ sơ khảo mà chả hay biết gì! Mai cũng chả biết đó là kỳ thi sơ khảo để xem giọng đọc của thí sinh có truyền cảm, có thu hút không.

Lần thứ hai này thì chỉ còn 30 người thay vì 300 như kỳ thi đầu. Mai gặp lại anh Khánh được anh cho biết lần trước chỉ thi giọng đọc, lần này phải đi qua đi lại để giám khảo xem nhân dáng sau khi đọc một đoạn tin ngắn để ông chánh chủ khảo xem cách đọc của thí sinh. Ví dụ đọc tin chiến sự với bao nhiêu người chết thì không thể tươi cười được.

Lại cũng khoảng hai tuần sau, Mai nhận được giấy mời thi “kiến thức tổng quát”, kiểm lại xem trình độ văn hóa của thí sinh có tương ứng với lời khai trong đơn dự thi hay không?

Lần thứ 3 này chỉ còn 10 thí sinh. Vì không có chủ đích phải thi đậu như kỳ thi tú tài hay trên đại học, do đó Mai cứ an nhiên tự tại, chả lo lắng gì. Nhưng Mai kể lần thi này rất khác hai lần đầu vì 10 thí sinh phải qua một kỳ “khảo hạch” về nhiều bộ môn khác nhau với “dàn giám khảo” thật là hùng hậu, gồm các ông Chánh sở như Bùi Tiến Hoàng, Nguyễn Tiên Thịnh, Nguyễn Phước Thế, Quản Hùng, Cao Đắc Tuyên v.v. nói chung là Ban Lãnh Đạo của đài mà Mai chỉ biết tên sau khi làm việc một thời gian.

Các giám khảo ngồi đó, các thí sinh lần lượt gặp từng vị một, mỗi vị tùy theo vai trò của mình đặt những câu hỏi hoặc yêu cầu dịch một đoạn báo từ tiếng Anh, tiếng Pháp sang tiếng Việt, người thì hỏi về văn chương Pháp, về những vấn đề thời sự... Tác giả chương trình Quê Hương Mến Yêu đặt câu hỏi về địa dư bất ngờ nhất là: cô họ Quản vậy cô có biết tỉnh lỵ Quản Long ở đâu không? Dù Mai đã tốt nghiệp đại học lại là người ham đọc sách báo, trả lời hầu như thông suốt những câu hỏi khác nhưng câu hỏi này thì Mai bí! Mãi sau này Mai mới tìm hiểu ra Quản Long¹ là 1 trong 6 quận thuộc tỉnh An Xuyên, tức là Cà Mau, tỉnh lỵ cũng tên Quản Long. Câu hỏi này ghi khắc vào trí Mai đến mấy mươi năm sau vẫn còn nhớ! Sau này nàng mới biết người đó họ Quản, tuy không hề quen biết nhưng có cùng họ với Mai, nên tình nghịch hỏi nàng một câu cắc có như thế!

¹ Thời Việt Nam Cộng Hòa, tỉnh Cà Mau mang tên là An Xuyên, tỉnh lỵ là Quản Long. Hiện nay, tỉnh Cà Mau lấy lại tên cũ và tỉnh lỵ là thành phố Cà Mau.

Sau kỳ thi này về nhà Mai suy nghĩ : về kiến thức tổng quát nàng chắc là không thua 9 người còn lại, vì mấy cô kia phần đông còn là sinh viên, trong khi nàng đã tốt nghiệp đại học từ 4 năm trước. Quả nhiên, mấy ngày sau, Mai nhận được giấy mời đến đài để qua một « cửa ải » cuối cùng, đó là một cuộc nói chuyện với đích thân ông Hoàng Đức Nhã lúc đó là Tổng trưởng Thông tin và Chiêu hồi. Ông Nhã là bà con với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, là một thành phần trẻ mới du học bên Mỹ về, có đầu óc muốn hữu hiệu hóa guồng máy quốc gia nên chính ông là người chỉ thị cho Đài Truyền Hình tổ chức tuyển lựa xướng ngôn viên một cách công khai như vậy. Trước kia khi cần nhân viên thì người ta tìm trong những giới quen biết mà thôi.

Trong 10 người qua kỳ khảo hạch chung kết, 5 người bị loại, còn 5 người đến gặp nói chuyện trực tiếp với ông Tổng trưởng rất trẻ này. Kết quả 3 người được trúng tuyển chính thức, trong đó có Mai, 2 người còn lại trúng tuyển dự khuyết.



Hình chụp thời làm xướng ngôn viên Đài Truyền Hình Sài Gòn



Một cảnh trong Đài Truyền Hình Sài Gòn băng tần 9

Nhưng khi bắt đầu làm việc thì cuối cùng cả 5 đều trở thành xướng ngôn viên chính thức của Đài Truyền Hình Sài Gòn băng tần số 9. Một điểm đáng chú ý: Mai là người duy nhất nói giọng Bắc trong các xướng ngôn viên đài Sài Gòn thời bấy giờ, tất cả đều nói giọng Nam. Sau này mới có thêm một cô nói

giọng Huế. Đây là kỳ thi tuyển xướng ngôn viên quy mô duy nhất của Đài Truyền Hình Sài Gòn kể từ ngày thành lập năm 1966 cho đến ngày Việt Nam Cộng Hòa cáo chung năm 1975.

Khi Mai bắt đầu làm việc thì miền Nam có một đài truyền hình tại Sài Gòn băng tần số 9, hoạt động từ năm 1966 và hai đài khác ở Huế và Cần Thơ (sau này thêm đài Nha Trang và Quy Nhơn). Đài Sài Gòn phát hình từ 6 giờ chiều đến 12 giờ khuya, nên các xướng ngôn viên chỉ phải có mặt vào giờ phát hình để đọc tin tức, điểm báo, bình luận, tin khí tượng, v.v. Mỗi xướng ngôn viên chỉ làm việc một tối, nghỉ hai tối, có thời khóa biểu định trước hằng tháng. Sở dĩ thời gian làm việc ít như thế vì có lúc sĩ số xướng ngôn viên lên đến 17 người cả nam và nữ. Buổi chiều có xe hơi của đài đến đón đi làm, tối khuya đưa về.

Có xe đưa đón là do sự quan tâm của ông Tổng Cục Trưởng Trung tá Lê Vĩnh Hòa; ông sợ các cô đi ngoài đường một mình lại ăn mặc đẹp, trang điểm từ ở nhà nếu người dân nhận ra các cô thì có thể gây phiền nhiễu (không xướng ngôn viên nào không nhận được thư tán tỉnh!). Mai cũng nhớ có khi ông Hòa đi cùng tài xế để đưa mọi người về; những lần như thế ông bảo xe chờ cho đến khi người xướng ngôn viên vào đến tận cửa, ra hiệu ông mới bảo tài xế lái xe đi. Những cử chỉ ấy tuy nhỏ nhoi nhưng đã để lại sự quý mến trong lòng những người từng cộng tác với ông.

Công việc tại Đài Truyền Hình tương đối nhàn hạ, và Mai vẫn có giờ để chăm sóc hai con. Nàng không ngờ có ngày lại làm một công việc chưa khi nào nàng nghĩ tới, và cũng không ngờ ý định tò mò ghi danh dự thi cho biết bên trong một cái đài truyền hình ra sao lại là điểm khởi đầu cho một sự nghiệp rất hứng thú của nàng sau này.

Về phần Long, tháng 6 năm 1973, chàng đậu chứng chỉ Kỹ Thuật Lý Hóa và được Thầy Tô Đồng nhận làm giáo sư hướng dẫn để chuẩn bị luận án tiến sĩ đệ tam cấp. Vài tháng sau, chàng lại tiếp tục gặp hên khi Đại Học Dược Khoa ra thông cáo tuyển 8 giảng nghiệm viên chính thức. Thông thường thì một năm trường được tuyển một giảng nghiệm viên đã là may rồi, chưa khi nào có chuyện trường đủ ngân sách để tuyển 8 người một lúc. Giảng nghiệm viên chỉ làm công việc hướng dẫn thực tập cho sinh viên, không dạy lý thuyết trên giảng đường. Vì thiếu người nên bên cạnh một số ít giảng nghiệm viên chính thức, có rất nhiều giảng nghiệm viên « dạy giờ », không phải nhân viên cơ hữu của đại học, tuy công việc giống hệt nhau nhưng chỉ ăn lương theo giờ giảng dạy thay vì lương tháng, và nếu không có việc nữa thì nghỉ nhà không lương. Các dược sĩ làm công việc dạy giờ như thế đều đã có việc khác để kiếm sống (dược phòng hoặc viện bào chế), họ chỉ dạy giờ để mong có ngày được tuyển vào làm giảng nghiệm viên cơ hữu của đại học mà thôi. Mỗi khi có ngân sách để tuyển một giảng nghiệm viên chính thức, trường phải họp hội đồng khoa xét xem bộ môn nào có nhu cầu nhiều nhất, và khi đã quyết định rồi thì ông hay bà giáo sư trưởng bộ môn tự chọn lấy người, dĩ nhiên là trong số những người dạy giờ thâm niên nhất của bộ môn, vì họ đã có kinh nghiệm trong việc giảng dạy thực tập này.

Cách làm việc đó nhìn qua là hợp lý về mặt thực tiễn, nhưng lại không công bình cho các nam dược sĩ vì đại đa số phải nhập ngũ đi làm ở xa, không thể có mặt ở Sài Gòn để dạy giờ được và như thế cũng không khi nào trở thành giảng nghiệm viên chính thức của Đại học được.

Năm 1973 đã có một thay đổi sâu rộng trong việc tuyển lựa nhân viên giảng huấn. Đầu tiên là có đến 8 chỗ cùng một lúc, thứ hai là cuộc thi tuyển được tổ chức công khai cho tất cả những dược sĩ có đủ điều kiện, không phải chỉ do giáo sư trưởng bộ môn giới thiệu, và thứ ba là trong 8 chỗ như thế, có 2 chỗ dành riêng cho sĩ quan biệt phái. Điểm thứ ba này là để quân bình lại thành phần giảng huấn, trước đây các giảng nghiệm viên phái nữ nhiều hơn phái nam chính vì các nam dược sĩ bị động viên vào quân đội phải đi phục vụ ở xa Sài Gòn.

Long ghi danh thi tuyển vào phòng Dược Khoa Kỹ Nghệ, và chàng trúng tuyển dễ dàng. Thí sinh phải qua một kỳ sát hạch « 10 phút giảng bài » trong đó chàng nhận được một đề tài, có 30 phút để chuẩn bị rồi lên bục giảng trong 10 phút cho các giám khảo (đóng vai sinh viên) nghe. Chàng qua kỳ sát hạch không gặp khó khăn nào vì đã nhiều năm kinh nghiệm dạy học bậc trung học, nhưng điểm hơn hẳn các thí sinh khác là chàng có thêm bằng cấp bên Đại Học Khoa Học và chứng chỉ Đệ tam cấp mới đậu gần đây.

Thế là chỉ trong vòng hơn một năm từ khi rời Bảo Lộc về Sài Gòn, chàng đã thực hiện được mơ ước của mình ấp ủ từ lâu : dạy đại học. Nhìn lại quãng đời của mình, chàng không tưởng tượng được từ lúc sinh ra được nuôi nấng trong một gia đình không có cha, có bà ngoại không biết đọc biết viết, có mẹ chưa học hết bậc tiểu học, có người cha dượng chưa học hết trung học, vậy mà giờ đây chàng đã có một chân vững vàng trong ngành đại học. Chàng ghi lòng tạc dạ công ơn của mẹ và gia đình lo hết sức cho chàng tiếp tục học hành dù hoàn cảnh khó khăn, chàng cũng không quên cơ quan xã hội thời Pháp lo chu toàn việc học cho chàng, và nhất là không quên ơn các thầy dòng La San đã giúp cho chàng có cơ hội học hành đến nơi đến chốn hết bậc tú tài, dù gia đình không có tiền trang trải học phí rất cao thời đó.

Lại một lần nữa, Long đổi nhiệm sở, từ trường Cán sự thuộc Bộ Y tế chuyển qua Đại Học Dược Khoa thuộc Bộ Giáo dục. Và lại một lần nữa, chàng hựt một chuyến xuất ngoại du học, lần này chỉ là đi tu nghiệp 6 tháng trong một trường đại học của Bỉ, nhưng đối với ai chưa khi nào ra khỏi nước, đây cũng là một dịp may hiếm có. Học bổng ngắn hạn này cấp cho một nhân viên giảng huấn của trường Cán Sự Thí Nghiệm, và Long đã được chọn để đi, nhưng sau khi đã lo giấy tờ thủ tục, chàng mới biết tin Đại Học Dược Khoa tuyển người. Chàng nhất quyết chọn con đường dạy ở đại học, mặc dù trước mắt phải hy sinh chuyến đi Bỉ. Sau đó anh bạn đồng nghiệp Lê Hồng Thanh đi thay Long, sau này gặp lại anh bạn kể chuyến đi rất vui vì « học ít chơi nhiều », từ Bỉ chạy qua Paris chơi hoài!



Hình chụp năm 1993 khi tác giả lần đầu tiên về thăm nhà, Đại Học Dược Khoa nhìn từ ngã tư đường Thống Nhất và Cường Để (đã đổi tên thành Lê Duẩn và Đinh Tiên Hoàng). Đây là tòa nhà cổ xưa nhất, xây theo lối kiến trúc Pháp thời xưa.



Tượng Galien (một thầy thuốc thời cổ Hy Lạp thế kỷ thứ 2, là ông tổ ngành Dược ở Tây phương) trong sân Đại Học Dược Khoa ngay công vào. Tòa nhà chính 3 tầng bên phải của tấm hình chụp năm 1993 sau này bị hỏa hoạn bỏ phế nhiều năm, cuối cùng phá bỏ sau năm 2000.

Đầu niên khóa 1973-74, Long về trường đại học nhận nhiệm vụ mới. Bộ môn Dược Khoa Kỹ Nghệ trước kia chưa có, Long là người có trách nhiệm tổ chức từ đầu. Đứng ra đây chưa phải là một bộ môn, mà chỉ là một phòng thí nghiệm được ghép vào bộ môn Dược học Ga-liêng do Giáo sư Nguyễn Hiệp chủ trì, cũng là một người thầy của chàng trước kia. Thầy Hiệp cũng như nhiều giáo sư khác đều có công việc

riêng trong các viện bào chế tư nhân nên rất bận, do đó Long lãnh hoàn toàn trách nhiệm để xây dựng phòng thí nghiệm mới này.

Chàng được giao cho một phòng ốc mới toanh, một căn nhà vừa xây xong ở cuối trường gần một giảng đường rất quen thuộc với Long trước kia khi còn là sinh viên. Chàng được ba được sĩ mới ra trường làm phụ tá (với tư cách giảng nghiệm viên dạy giờ) đó là các chị Vũ Thị Trâm (con của Giáo sư Vũ Ngọc Trân), Vũ Thị Dung (em dâu của Giáo sư Trương Mạnh Khải) và Nguyễn Thị Như Hằng (em của Giáo sư Nguyễn Đại Dzuong). Đặc biệt còn được một thương phé binh giải ngũ giúp các việc khác trong phòng. Chàng có một năm để sửa soạn phòng ốc, mua sắm máy móc và chuẩn bị các bài thực tập cho sinh viên.

Công việc ở trường đại học không cần có mặt 8 tiếng một ngày như trong quân đội trước kia, nên Long nghĩ đến chuyện tìm thêm một việc khác để có thêm tiền. Có thể nói tất cả các giáo sư hay giảng nghiệm viên đều có thêm việc làm khác bên ngoài đại học, vì lương của bộ giáo dục rất thấp so với lương trong các viện bào chế, hoặc thu nhập của các dược phòng.

Với kinh nghiệm dạy học và với bằng cử nhân giáo khoa bên Đại học Khoa học, chàng nghĩ đến việc tìm một chỗ dạy trong một trường trung học lớn ở Sài Gòn. Nơi đầu tiên chàng nghĩ tới là trường Taberd thuộc dòng Lasan, vì chàng xuất thân từ trường Adran Đà Lạt cũng thuộc dòng Lasan. Trong trường Taberd năm 1973, chàng có vài thầy cũ và cả bạn học cũ (hồi đó ở Đà Lạt Long học chung với « thầy dòng con » còn đang tu, bây giờ đã là những giáo sư và có người còn có chức vụ trong trường nữa) nên với những quen biết đó, chàng nghĩ sẽ dễ dàng để tìm một chỗ dạy tại đây. Nhưng cuối cùng, có lẽ « không có duyên » với Taberd nên việc không thành.

Một hôm tình cờ gặp lại một anh bạn làm giảng nghiệm viên bộ môn vật lý bên Khoa học, đồng thời đang dạy thêm lý hóa trong trường Marie Curie là trường trung học công lập của Pháp ở Sài Gòn¹. Chàng nghĩ đang tìm chỗ dạy thêm, và hỏi anh bạn làm cách nào mà vào được trong ban giảng huấn của một trường Pháp. Anh bạn nói đại đa số các thầy ở trường Marie Curie từ Pháp qua dạy, nhưng họ vẫn thiếu người nên cũng có vài người Việt Nam trong ban giảng huấn, dĩ nhiên là phải thông thạo Pháp văn vì phải dạy bằng tiếng Pháp. Anh bạn nói nếu Long có quen biết Giáo sư Nguyễn Chung Tú lúc đó là Khoa trưởng Đại học Khoa học thì đến xin ông viết lá thư giới thiệu với ông Hiệu trưởng trường Marie Curie, hai người là bạn quen biết từ thời Giáo sư Tú du học bên Pháp.

Giáo sư Nguyễn Chung Tú là thầy dạy chàng trong chứng chỉ Quang học 7 năm về trước. Long nhớ mãi vì bị thầy Tú gọi lên bảng đều đều trong một giảng đường hơn 300 sinh viên, nhưng không biết ông còn nhớ chuyện này không. Khi chàng đến xin gặp ông trong văn phòng khoa trưởng, chàng không ngờ ông vẫn nhớ như in người học trò cũ, và rất niềm nở hỏi thăm công ăn việc làm cùng gia đình chàng. Khi biết chàng muốn ông giới thiệu với ông Hiệu trưởng trường Marie Curie, ông lấy ngay giấy bút ra và viết một lá thư rất nồng nhiệt.

Long về viết một lá thư cho ông Hiệu trưởng Marie Curie nói rõ ý muốn của mình, kèm theo thư giới thiệu của Giáo sư Nguyễn Chung Tú và bản sao bằng cấp, và đến trường Marie Curie xin gặp ông Hiệu trưởng. Khi đọc qua thư giới thiệu, ông vui vẻ nói ngay « Giáo sư Tú giới thiệu nồng nhiệt thế này thì tôi rất vui nếu anh vào dạy ở trường này, nhưng chỉ còn một tuần nữa là nhập học, và dĩ nhiên là chúng tôi đã phải sắp xếp tất cả rồi, đâu còn chỗ trống để nhận anh nữa, nhưng tôi cứ giữ hồ sơ ở đây, nếu sang năm có chỗ trống thì anh sẽ được ưu tiên. »

Long cũng đoán trước kết quả sẽ là như thế, nên cũng chỉ thoáng một chút thất vọng mà thôi. Vì vậy chàng rất ngạc nhiên khi 10 ngày sau nhận được thư của trường Marie Curie mời chàng đến gặp ông Giám học, cũng là một người Pháp, hồi đó gọi là « Censeur ». Đến nơi, ông Giám học này – mà chàng chưa gặp bao giờ – nói : « Chúng tôi đang có một vấn đề vì trường đã khai giảng mấy ngày rồi mà có một giáo sư lý hóa chờ đợi từ bên Pháp sang, đến giờ này vẫn chưa qua. Đây là một « coopérant¹ » đã được bổ nhiệm trong lúc nghỉ hè, các giờ dạy đã sắp xếp xong cả rồi mà không thấy đến. Trong khi chờ đợi ông có thể giúp chúng tôi dạy thay người này trong vòng hai tuần không? » Long nhận lời ngay, công việc chỉ là tạm thời nhưng cũng là một cách để có một bước đầu đi vào ban giảng huấn của một trường nổi tiếng của Pháp ở Sài Gòn, không dễ gì chen chân vào được.

Sau hai tuần, vẫn không thấy tăm hơi của anh chàng kia đâu cả, thế là Long nghiễm nhiên trở thành giáo sư lý hóa của trường Marie Curie trong suốt năm học đó và cả về sau này nữa. Chàng vào đây mới

¹ « Coopérant » dịch sát nghĩa là « người hợp tác », đó là một quy chế đặc biệt bên Pháp dành cho những sinh viên mới tốt nghiệp thay vì phải phục vụ trong quân đội 12 tháng (tức là quân dịch hay nghĩa vụ quân sự), có thể xin làm việc trong lãnh vực chuyên môn của mình trong vòng 16 tháng ở một nước xa xôi với một mức lương tối thiểu. Nhiều thanh niên trong ngành giáo dục xin đi dạy ở các trường Pháp trong các nước xa xôi là để hưởng quy chế này, thay vì phải đi lính.

thấy là có khá nhiều giáo sư người Việt dạy ở đây, nhưng đại đa số là dạy Việt ngữ, vì bộ Giáo dục cho phép các học sinh người Việt theo học trường Pháp, nhưng trong chương trình giảng dạy bắt buộc các học sinh Việt Nam phải học môn Việt văn và Việt sử, dạy thay vào giờ sinh ngữ chính (sinh ngữ phụ sẽ là Anh văn). Ngoài ra cũng có vài giáo sư lý hóa và vạn vật là người Việt như Long, nhưng rất ít.

Người Việt Nam dạy trong trường Pháp ở Sài Gòn thời đó theo một quy chế đặc biệt « giao kèo tại chỗ » có giá trị một năm, được trả lương bằng tiền Việt Nam, trong khi giáo sư từ Pháp qua trả lương bằng tiền Pháp. Lương của Long dạy toàn thời gian ở đây gấp hai lần lương của Long ở Đại Học Dược Khoa nên không có gì phải than phiền cả. Sau này quen thân với vài giáo sư từ Pháp qua cùng dạy lý hóa với chàng, các bạn này nói thật là thấy bất công vì « mình cùng làm việc giống hệt nhau, vậy mà lương của tôi tính ra gấp 10 lần lương của bạn ! » Long nghe thì biết vậy thôi, chẳng khi nào có ý nghĩ ganh tị. Từ nhỏ chàng đã được nhồi nhét tư tưởng mình là dân nước nhược tiểu thì phải chịu thua kém, muốn khá lên thì chỉ có cách là làm sao cho nước mình tiến lên thôi...

Ngoài ra khi có dịp chàng vẫn nhận dạy kèm toán lý hóa ở nhà, là công việc chính trong suốt thời sinh viên của chàng, và do truyền miệng vẫn có người tìm đến nhờ dạy giúp cho con cháu họ chuẩn bị thi tú tài. Một hôm được một người quen nhắc có một gia đình tìm chàng đến dạy cho con gái đang du học ở Pháp về thăm nhà trong hai tháng hè. Hỏi ra thì là gia đình của bác sĩ Vũ Ngọc Hoàn, năm 1969 là Chuẩn tướng Cục trưởng Cục Quân y, người đã « tổng » Long trở lại Bảo Lộc dù đã có chỗ sẵn sàng nhận chàng làm việc ở trường Quân Y. Thật là quả đất tròn, Long dự tính đến gặp xem ông Tướng này còn nhớ mình không. Nhưng đến nhà chỉ gặp vợ ông là một người đàn bà Pháp rất lịch thiệp, bà nói con gái bà đang học Đại Học Dược Khoa ở Paris, kỳ thi cuối năm đậu tất cả các môn ngoại trừ môn toán thống kê phải thi lại kỳ hai vào cuối mùa hè trước khi nhập học niên khóa mới. Bà nghe người bạn giới thiệu Long là một người có nhiều kinh nghiệm dạy toán, và lại thông thạo tiếng Pháp, nên bà muốn nhờ chàng giúp làm sao cho con gái bà hiểu được cái môn toán thống kê rất khó nhai này.

Sau này trong hai tháng đến nhà dạy kèm cô con gái lai Pháp, chàng có dịp gặp ông Hoàn một lần và không quên nhắc chuyện cũ, trách ông sao hồi đó ông giữ nguyên tắc một cách quá cứng như thế làm chàng phải mất đi một năm trở lại Bảo Lộc. Ông nói tại vì lúc đó đang có dư luận xàm xì về chuyện tham nhũng nên ông phải thật nghiêm khắc để khỏi bị nghi ngờ. Ông mời chàng ly rượu để « làm hòa... ». Sau đó con gái ông trở qua Paris và thi đậu môn toán thống kê, Long cũng vui vì đã giúp ích hữu hiệu được cho một gia đình.

Làm việc cật lực như thế, cuối cùng Long có tiền để mua một căn nhà khác, căn trong chung cư Minh Mạng bán đi (cũng bán kiểu « giấy tay » như lúc mua), vì càng ngày khu này càng quá ồn ào tấp nập, làm cho Mai bị thường xuyên mất ngủ. Lúc đó hai vợ chồng cùng làm gần khu Đa Kao (Đài Truyền Hình nơi Mai làm việc cùng đường Cường Để nay là Đình Tiên Hoàng, và gần như đối diện với trường Đại Học Dược Khoa nơi Long dạy học). Điều hợp lý nhất là tìm nhà trong khu Đa Kao, nhưng khu này dù không phải là khu nhà tây sang trọng ngày xưa, nhưng cũng được xem như khu rất tốt nên nhà quá đắt, ngân sách gia đình chàng không kham nổi. Cuối cùng hai vợ chồng tìm được một căn nhà trong con đường nhỏ nằm trong khu vực giữa Đa Kao và ngã tư Hàng Xanh. Khu này chỉ cách cầu Phan Thanh Giản là một cửa vào Sài Gòn (lúc đó bên ngoài còn là tỉnh Gia Định) chưa đến một cây số, tuy nằm trên đường ra xa lộ rất đông xe nhưng vì nằm sâu trong một khu có nhiều cây cối nên gần như cảnh đồng quê thật yên tĩnh.

Căn nhà đúc, có gác gỗ, có bao lon (ban-công), trước nhà bên kia con đường nhỏ là một cái ao lớn thả rau muống, sau nhà là một cái ao khác nuôi cá, những ao này của chủ đất từ xưa, lâu lâu vẫn đến hái rau bắt cá đem bán. Nhà không có vườn, nhưng Long cũng tìm cách trồng bên kia đường hai cây bông giấy màu cánh sen và trắng và một cây huỳnh anh vàng cho leo lên lan can trên lầu nhà mình, qua một cái giàn thô sơ giống như cái mái phủ qua đường đi. Hai loại cây này mọc rất dễ trong khí hậu của Sài Gòn, quanh năm trước nhà có bông giấy trắng và đỏ quyện với màu vàng của bông huỳnh anh, làm mát mắt và tâm hồn dịu lại khi hai vợ chồng đi làm về mệt mỏi...

Nhưng căn nhà này có một nhược điểm lớn – mà khi mua vợ chồng Long không hề biết – vì nằm trong một khu trũng thấp và bị ảnh hưởng của thủy triều. Khi « nước lớn » thì con hẻm bị ngập nước, lúc « nước ròng » thì đường đi lại khô ráo. Lúc đầu Long lấy làm lạ vì có ở gần biển gần sông đâu mà ảnh hưởng của thủy triều, về sau mới biết là nguyên vùng đó trước kia là đầm lầy, mạch nước vẫn ăn thông ra sông Sài Gòn, mà đoạn sông này cũng có mực nước lên xuống theo thủy triều. Mỗi tháng bị mấy ngày con hẻm ngập nước sáng và chiều, ngập nhiều hay ít tùy thuộc vào từng mùa trong năm. Tuy nhiên lúc nước ngập cao nhất cũng chưa khi nào vào trong nhà vì nền nhà đắp khá cao, và cũng chưa bao giờ bị cảnh nước làm chết máy xe Vespa.

Dù sao chẳng nữa Long và Mai vẫn rất thích căn nhà này, vì đó là căn nhà đầu tiên thực sự biệt lập của hai vợ chồng, không phải chung vách với hàng xóm. Và cũng là căn nhà mà Long bỏ nhiều công sức tu bổ sau khi mua. Trước khi dọn vào chàng thuê thợ lát gạch bông từ trong ra ngoài. Rồi chàng tự tay đóng lại cái trần sắt mái tôn, tự tay làm lại hoàn toàn hệ thống điện. Thời đó còn làm theo kiểu cổ xưa với cầu chì có cái nắp rút ra, còn dây điện phải chạy hàng hai theo mép tường, các nút bật hay ổ cắm đều bằng sành gắn trên tấm bảng gỗ nhỏ. Chàng cũng lên ngã tư Bảy Hiền mua ván bằng gỗ thông gỡ ra từ các thùng đạn đại bác, những tấm ván này có cái lợi là kích thước giống hệt nhau, bằng gỗ thông nhẹ được bào sơ sài, dùng để đóng kệ sách hay tủ đựng đồ dùng lát vật rất tiện. Phủ lên một lớp sơn trông cũng đẹp mắt! Dụng cụ thời đó thô sơ chỉ có cưa (cùn), búa (lông cán), kim (long sòng sọc), tuốc-nơ-vít (mòn hết đầu), thế mà cũng làm được nhiều việc...!



Hoa huỳnh anh vàng và bông giấy đỏ cánh sen trên bao lon căn nhà trong khu đường Phan Thanh Giản nổi dài, Gia Định

Kể đến đây mà không nhắc đến chuyện âm nhạc thì cũng thiếu sót. Từ khi Long lên đại học sống trong cư xá Đắc Lộ đã bắt đầu chơi nhạc với bạn bè, rồi qua ban nhạc Trùng Dương và đoàn văn nghệ Nguồn Sống chàng chơi trống là chính, nhưng cũng thích từng tưng trên cây đàn ghi-ta. Đến khi ra trường không còn cơ hội chơi trong một ban nhạc nữa, chàng nghĩ đến việc học tây ban cầm cổ điển, vừa không còn lệ thuộc vào một ban nhạc, vừa thích hợp với bản tính cầu toàn của chàng. Trong lần về Sài Gòn hè 1970, chàng «tầm thầy học đạo» với nhạc sĩ Đỗ Đình Phương lúc đó được xem như một «Segovia Việt Nam», vừa đi lưu diễn nước ngoài về, đang dạy tại trường Quốc gia Âm nhạc, và cũng dạy riêng ở nhà tại số 15 đường Huỳnh Khương Ninh Đa Kao. Tuy đã chơi từ lâu, Long vẫn bắt đầu học lại từ đầu, từ bài số 1 trong cuốn Carulli. Nhờ cố gắng tập đều đặn và theo học lâu dài với thầy giỏi nên chàng tiến bộ nhanh chóng và đến hè năm 1974 chàng trình tấu lần đầu tại Hội Việt Mỹ Sài Gòn.

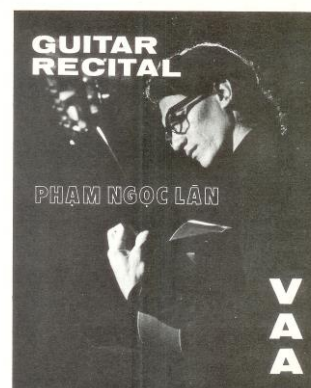
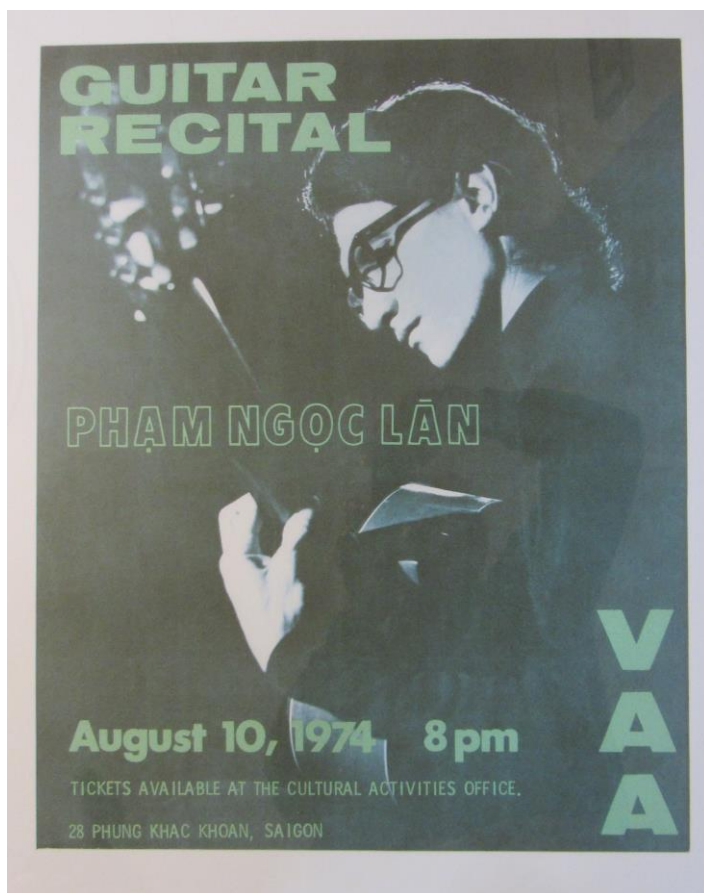
Hội Việt Mỹ thời đó nằm giữa hai đường Mạc Đĩnh Chi và Phùng Khắc Khoan được biết đến nhiều nhất qua các lớp Anh văn, nhưng cũng có những sinh hoạt văn hóa như tổ chức các buổi trình tấu nhạc cổ điển, trưng bày hội họa, v.v. Bộ môn tây ban cầm cũng được chiếu cố vì đó là cây đàn rất thông dụng trong giới trẻ, dù không phải ai cũng chơi kiểu cổ điển. Long được mời trình diễn trong nhà hát của hội có gần 400 chỗ, vẫn không đủ chỗ cho tất cả mọi người. Chương trình hơn một tiếng đồng hồ độc tấu (thêm phần nghi giải lao ở giữa chương trình) được một bài báo trên tờ Chính Luận khen ngợi, dù Long chỉ là một nhạc sĩ nghiệp dư. Phải nói Long được Mai hỗ trợ hết mình trong việc liên lạc với bà Jackie Bông là người trách nhiệm về các sinh hoạt văn hóa của Hội Việt Mỹ, và với ký giả Phạm Kim Vinh thời đó đã nổi tiếng trên tờ Chính Luận là một tờ báo lớn của miền Nam.

Tiếp theo buổi trình tấu thành công ở Sài Gòn, Long được Hội Việt Mỹ mời đi trình diễn ở Cần Thơ, Đà Lạt và Nha Trang vào cuối năm 1974.

Thừa thắng xông lên, Mai lúc đó đang làm xướng ngôn viên trong Đài Truyền Hình gặp thẳng ông Giám đốc của đài là Trung tá Lê Vĩnh Hòa đề nghị làm một chương trình tây ban cầm cổ điển trên đài. Ông Hòa chấp thuận dành ra một chương trình đặc biệt cho Long trình tấu, nhưng chàng có ước vọng cao hơn, muốn lập một chương trình thường xuyên về tây ban cầm cổ điển trên Đài Truyền Hình, thay vì chỉ một chương trình đặc biệt cho chàng. Phải nói là từ khi có truyền hình năm 1966 chưa có chương trình nào về tây ban cầm cả. Chàng đề nghị mỗi tháng có một chương trình một giờ để các nhạc sĩ tây ban cầm có dịp phô diễn tài năng cống hiến người mộ điệu với các tiết mục độc tấu, song tấu, v.v.

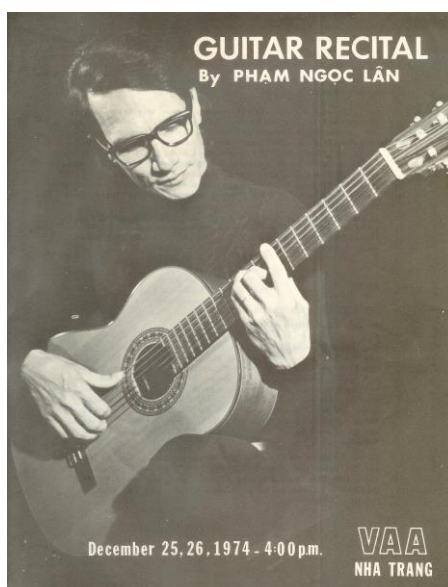
Chương trình đầu tiên vào tháng 1-1975 là một thành công lớn vì rất được giới trẻ theo dõi và viết thư ủng hộ, nên Long được khuyến khích tiếp tục qua chương trình thứ hai vào tháng 2-1975. Trong cả hai

chương trình, Long mời 5, 6 « tây ban cầm thủ », kể cả thầy mình là Đỗ Đình Phương độc tấu và song tấu những bản nhạc nổi tiếng thịnh hành thời đó. Chương trình tháng 3-1975 đã chuẩn bị xong phải hủy bỏ vì tình hình chiến sự bột phát và Đài Truyền Hình phải tập trung chương trình phục vụ thời cuộc sôi bùng.



Invitation

Tờ quảng cáo và giấy mời buổi trình tấu tây ban cầm cổ điển ngày 10 tháng 8-1974 lúc 8 giờ tối tại Hội Việt Mỹ Sài Gòn (VAA là Vietnam America Association). Hình do nhiếp ảnh gia của hội chụp, tờ quảng cáo in cả trăm bản khổ lớn 40x50cm, dán nhiều nơi ở Sài Gòn thời đó. Tác giả còn giữ được một bản.



Bìa của tờ chương trình buổi trình tấu tây ban cầm cổ điển ngày 25 và 26 tháng 12-1974 tại Nha Trang. Các tờ chương trình ở Sài Gòn, Đà Lạt và Cần Thơ cũng tương tự như tờ này.

Trở lại công việc giảng dạy của Long ở Đại Học Dược Khoa, phòng thực tập thực sự hoạt động từ tháng 9 năm 1974 khi bắt đầu niên khóa mới. Số sinh viên theo học là 20 người mới lên năm thứ 5, tức là năm cuối trước khi ra trường. Niên khóa 1974-75 bắt đầu áp dụng một cải tổ nhỏ trong chương trình học, đó là sinh viên năm thứ 5 chia ra làm 3 chuyên ngành, Dược Khoa Kỹ Nghệ, Dược Liệu và Dược phòng

bán lẻ. Các sinh viên chọn theo tiêu chuẩn điểm đậu cuối năm thứ tư lên năm thứ năm, theo thứ tự đậu cao nhất được chọn trước. Cuối cùng thì 20 sinh viên thực tập với Long thuộc thành phần ưu tú nhất, vì chuyên ngành Dược Khoa Kỹ Nghệ được chiếu cố nhất trong ba chuyên ngành, nên các sinh viên đậu cao trong năm thứ tư đều chọn ngành này.

Và rồi hình như cái số hên của Long vẫn còn theo chàng mãi. Cuối năm 1974 có thông cáo chính phủ Pháp cấp cho Bộ giáo dục Việt Nam một số học bổng dành cho các giảng nghiệm viên qua Pháp học. Đại Học Dược khoa được một học bổng dành cho một giảng nghiệm viên du học 4 năm để lấy bằng Tiến sĩ Quốc gia. Được tin này, Long cũng lập hồ sơ ghi danh, dù biết mình ít hy vọng vì mới có thâm niên một năm, nhiều đồng nghiệp thâm niên hơn nhiều cũng muốn được hưởng học bổng này. Và quả như thế, có 6 giảng nghiệm viên nộp đơn. Qua một thời gian biết thêm một điều kiện là phía Pháp chỉ cấp cho một người « trẻ », họ quy định mức tuổi tối đa là 35. Thế là có 2 người bị loại. Một thời gian nữa lại có thêm điều kiện về phía Việt Nam, phải có gia đình mới được đi, sợ độc thân đi rồi ở lại luôn không chịu về. Lại thêm 2 người nữa bị loại. Chỉ còn Long và một đồng nghiệp trên Long mấy lớp, đã làm việc từ khi ra trường, rất có uy tín, và hội đủ điều kiện dưới 35 tuổi và đã có gia đình. Vậy mà bất ngờ, Long lại được chọn vì người kia vừa được đi du học ngắn hạn về, nên trường đã chọn Long là người chưa khi nào được đi đâu cả!

Thật là không thể nào hên hơn được nữa! Hết chuyện được tuyển vào đại học, đến chuyện tìm thêm được việc dạy ở trường Pháp, rồi bây giờ lại được học bổng đi Pháp lấy bằng tiến sĩ! Chàng làm thủ tục ghi danh tại 3 trường Đại Học Dược Khoa bên Pháp ở các thành phố Paris, Montpellier và Bordeaux, sẽ chọn một nếu được nhận cả ba nơi. Rồi làm thủ tục bên phía Việt Nam qua các bộ Giáo Dục, bộ Quốc Phòng (vì chàng vẫn còn gốc quân nhân, chỉ biệt phái thôi). Mọi sự hanh thông, chẳng phải « chạy chọt » gì cả, chàng chỉ còn chờ đến kỳ nhập học tháng 9 năm 1975 sẽ lên đường đi Pháp du học...

Có khác gì giấc mơ đẹp. Giấc mơ càng đẹp, lúc choàng tỉnh càng ngỡ ngàng. Long đã choàng tỉnh trong kinh hoàng vào tháng 4 năm 1975, cũng như hàng triệu người dân miền Nam đã như trên trời rơi xuống vì cứ tưởng « cuộc đời là một dòng sông dài lặng lẽⁱ... »

ⁱ « Cuộc đời là một dòng sông dài lặng lẽ » dịch từ tiếng Pháp « La vie est un long fleuve tranquille » là tên một cuốn phim nổi tiếng của Pháp được nhiều giải thưởng. Tựa đề cuốn phim này thường được người Pháp nhắc khi nói đến những câu chuyện thường tình của cuộc sống.

¹ Thời Pháp thuộc, không kể các trường tiểu học và trường của tư nhân, có các trường trung học công lập của Pháp nổi tiếng: trường Albert Sarraut ở Hà Nội, trường Blaise Pascal ở Đà Nẵng, trường Yersin ở Đà Lạt, và hai trường Chasseloup-Laubat (cho con trai) và Marie Curie (cho con gái) ở Sài Gòn. Năm 1954 khi Việt Nam độc lập, trường Chasseloup-Laubat (tên một nhà chính trị Pháp thế kỷ 19, Bộ trưởng Hải quân và Thuộc địa) đổi tên thành Jean-Jacques Rousseau (tên một nhà văn và nhà tư tưởng Pháp thế kỷ 18). Đến năm 1967, trường Jean-Jacques Rousseau giao lại cho Việt Nam, đổi tên là Lê Quý Đôn và dĩ nhiên là dạy chương trình của Bộ Giáo Dục Việt Nam. Kể từ đó, chỉ còn lại trường Marie Curie là trường trung học công lập của Pháp duy nhất ở Sài Gòn, nhận cả nam sinh và nữ sinh, dạy chương trình của Bộ Giáo Dục Pháp.